**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020**

*( Kèm theo công văn số 1058 /HVTC-QLKH ngày20*

 *tháng 9 năm 2019)*

**I. Cơ sở xác định các định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ của Học viện Tài chính năm 2020**

 - Quy định quản lý hoạt động KH&CN của Học viện Tài chính;

 - Chiến lược phát triển Học việnTài chính giai đoạn 2016 – 2020;

 - Định hướng Nghiên cứu Khoa học (NCKH) ngành Tài chính và định hướng NCKH của Học viện Tài chính giai đoạn 2017-2021;

 - Nhiệm vụ đào tạo và NCKH năm 2020 của Học viện Tài chính;

 - Kế thừa định hướng NCKH&CN năm 2019;

**II. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020.**

***2.1. Phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu KH&CN***

 - Khuyến khích các đơn vị và cá nhân đăng ký thực hiện đề tài cấp Học viện, cấp Khoa phục vụ trực tiếp nhiệm vụ giảng dạy các chuyên ngành trong Học viện và hoạch định chính sách kinh tế, tài chính của Nhà nước.

 - Tập trung cho việc biên soạn mới, sửa chữa, viết lại, tái bản giáo trình, bài giảng gốc, tài liệu học tập phục vụ cho giảng dạy, tăng cường viết sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn và các ấn phẩm phục vụ đào tạo và nâng cao tự chủ về học thuật.

- Khuyến khích các đơn vị và cá nhân đăng ký, đấu thầu các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp cao: Cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp địa phương, cấp ngành và hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế.

 - Tổ chức các hoạt động toạ đàm, hội thảo và thông tin khoa học.

 - Tăng cường phối hợp nghiên cứu giữa các chuyên ngành trong Học viện, giữa các môn khoa học chính trị với các khoa học chuyên ngành khác ở Học viện.

 - Khuyến khích các cá nhân viết bài đăng tạp chí trong nước, các tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học uy tín và hội thảo quốc tế.

 - Khuyến khích biên dịch tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

 - Đẩy mạnh xã hội hóa nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức: đăng ký đề tài cấp Học viện, chuyển giao đề tài, phối hợp với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN…bằng nguồn kinh phí xã hội hóa.

- Khuyến khích tư vấn chính sách cho các Bộ, ngành, địa phương.

- Khuyến khích các cá nhân và tập thể tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các đề án liên quan đến ngành nghề: Kế toán – Kiểm toán, Thuế, Kho bạc, Hải quan, Tài chính công….

- Khuyến khích các cá nhân và tập thể tăng cường phối hợp với các tổ chức Quốc tế trong việc thực hiện các dự án Quốc gia, các dự án liên quan đến ngành nghề đào tạo tại Học viện…

- Khuyến khích chủ động tìm kiếm, ký kết hợp tác với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng chuyển giao công nghệ.

***2.2. Phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội.***

 - Nghiên cứu về các chính sách kinh tế - tài chính - tín dụng vĩ mô và tín dụng vi mô.

- Cải cách chính sách thu, chi ngân sách để cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng phát triển bền vững; Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính để đảm bảo an toàn, an ninh tài chính, trong đó có vấn đề quản lý nợ công, nghiên cứu các công nghệ và ứng dụng công nghệ trong tài chính – kế toán

 - Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính nhằm góp phần cải thiện, nâng cấp môi trường kinh doanh đáp ứng yêu cầu tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN, và các hiệp định thương mại tự do.

 - Đổi mới chính sách tài chính quốc gia (quan điểm, cơ chế, chính sách…) những vấn đề liên quan đến chính sách thuế, thị trường tài chính; khai thác tối đa nguồn lực, công nghệ và tạo động lực cho thời kỳ phát triển mới với tầm nhìn đến năm 2035.

 - Đánh giá hiện trạng hệ thống an sinh xã hội mà trọng tâm là bảo hiểm xã hội, các chính sách hướng tới xóa đói, giảm nghèo và giải pháp trong giai đoạn tới.

 - Nghiên cứu phương thức, cơ chế và chính sách mới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực phát triển (năng lực quản lý, kỹ năng lập dự án kinh doanh và vấn đề công khai hóa, minh bạch hóa tài chính doanh nghiệp…)

 - Nghiên cứu, đổi mới kế toán, kiểm toán lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển kế toán và kiểm toán đến năm 2020 và tầm nhìn 2035.

 - Nghiên cứu về kinh tế số, kinh tế chia sẻ, cách mạng công nghiệp 4.0, khởi nghiệp, tái cơ cấu kinh tế.

 - Các nghiên cứu hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn theo hình thức xã hội hóa nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và phát triển kinh tế xã hội địa phương, quốc gia;

 - Quản lý Ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, tự chủ tài chính, quản lý đầu tư công, tài chính biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, tài chính cho đa dạng sinh học, tài chính cho phát triển bền vững.

**III. Đề xuất, kiến nghị trong công tác quản lý của Ban Quản lý Khoa học**

***3*.*1. Nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu KH&CN***

 - Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ NCKH&CN năm 2020, thống nhất việc giao nhiệm vụ và quy định đối tượng thực hiện công trình NCKH&CN cấp Học viện, cấp khoa.

 - Thẩm định nội dung và hình thức trình bày của đề tài trước khi bảo vệ.

 - Khuyến khích viết bài đăng tạp chí chuyên ngành theo nội dung của đề tài nghiên cứu.

 - Lựa chọn thành viên hội đồng phù hợp với chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu.

 - Ban QLKH có trách nhiệm kiểm soát trước, trong và sau nghiệm thu các công trình nghiên cứu KH&CN.

 - Hằng năm, ban QLKH tổng kết và công khai kết quả NCKH&CN trên trang web của Học viện

***3.2. Tiêu chí lựa chọn Đề tài***

 - Đúng yêu cầu, định hướng đã nêu ở mục II, ưu tiên nhiệm vụ gắn với học thuật, lý luận và đào tạo;

 - Có nguồn lực cán bộ, nghiên cứu viên, giảng viên để đảm bảo đề tài hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng;

 - Không trùng lắp với các đề tài đã nghiên cứu trong 3 năm gần đây 2017 - 2019.

 - Mỗi cán bộ, giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên được đăng ký 01 đề tài.

 - Chủ nhiệm đề tài không có đề tài tồn đọng hoặc chưa thực hiện xong nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN của năm 2019 (Tính đến thời điểm họp thường trực HĐKH&ĐT)

**3.3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ**

Thời gian thực hiện các đề tài đến ngày 10 tháng 11 năm 2020.

 **Ban Quản lý Khoa học**